

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật
của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm
(từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 65/STP-TTr ngày 29/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đào Quang Khải



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /QĐ-UBND ngày 05/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, phù hợp với điều kiện và tình hình phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và của tỉnh; đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Văn bản số 4305/BTP-KTrVB ngày 02/11/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng kế hoạch và thực hiện hệ thống hoá văn bản kỳ 2019- 2023.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh trong 05 năm (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2023) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá một cách toàn diện hệ thống văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh trên tất cả các lĩnh vực đã được ban hành trong 05 năm qua nhằm phát hiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập của hệ thống văn bản như có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, thiếu tính khả thi, không thống nhất... hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế- xã hội để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp.

2. Hệ thống hoá văn bản QPPL phục vụ đắc lực, có hiệu quả cho công tác quản lý Nhà nước ở địa phương. Do đó, đòi hỏi phải có sự phối hợp tích cực của từng cơ quan, Sở, ban, ngành trong việc rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực mình quản lý. Phát hiện ra những tồn tại, bất cập của văn bản, đề xuất phương án bổ sung, sửa đổi các chính sách, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đảm bảo đúng pháp luật, chính sách của Nhà nước.

3. Tổng hợp, phân tích những vấn đề bất cập, tồn tại trong quy trình soạn thảo, ban hành, đăng công báo, niêm yết, yết thị, đưa tin, lưu trữ... văn bản QPPL, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm góp phần xây dựng, hoàn thiện pháp luật về ban hành văn bản QPPL từ Trung ương đến địa phương.

4. Trên cơ sở kết quả rà soát, lập và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố danh mục văn bản còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới. Đồng thời tiến hành xây dựng sách điện tử “Tuyển tập văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh từ năm 2019 đến năm 2023” đang còn hiệu lực pháp luật để thống nhất áp dụng trên toàn tỉnh, bảo đảm dễ áp dụng, tiện tra cứu.

5. Phát hiện và đề xuất với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính Phủ, các Bộ, ngành có liên quan ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư và các văn bản khác có liên quan đến từng ngành, từng lĩnh vực.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN

1. Đối tượng, phạm vi hệ thống hoá văn bản

Đối tượng văn bản hệ thống hóa, bao gồm: Các văn bản trong Tập hệ thống hoá của kỳ hệ thống hoá 2014- 2018 đã được rà soát xác định còn hiệu lực và các văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh (dưới dạng Nghị quyết và Quyết định) ban hành từ ngày 01/01/2019 còn hiệu lực hoặc chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2023. Tập trung vào tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước. Ngoài ra, cần xem xét, đối chiếu hệ thống các văn bản QPPL của Trung ương trên từng lĩnh vực để đưa ra những đánh giá, kiến nghị, đề xuất cho phù hợp.

Phạm vi hệ thống hóa văn bản là tất cả các văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh được ban hành đến hết ngày 31/12/2023 qua rà soát xác định còn hiệu lực (bao gồm cả các văn bản được ban hành nhưng đến hết ngày 31/12/2023 chưa có hiệu lực) thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, trong quá trình rà soát cần xem xét, thu thập các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; các văn bản khác của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các văn bản của các Sở, ngành... có chứa QPPL (nếu phát hiện), để kiến nghị các hình thức xử lý cho thích hợp.

2. Nội dung các bước rà soát

2.1. Chuẩn bị nguồn nhân lực, điều kiện cần thiết phục vụ việc Tổng rà soát, hệ thống hoá. Giao Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, các sở, ngành có liên quan tham gia phối hợp thực hiện.

2.2. Suru tâm, thu thập, tập hợp đầy đủ, đúng và không bỏ sót các loại văn bản đã được xác định là đối tượng của Kế hoạch rà soát. Xác định rõ, thống nhất tiêu chí tiến hành tập hợp, sắp xếp văn bản (theo ngành, lĩnh vực quản lý Nhà nước và theo thời gian ban hành; tiêu chí còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực...).

2.3. Phân tích, xử lý và lập các danh mục văn bản QPPL:

a) Xác định các văn bản đã hết hiệu lực thi hành;

b) Các văn bản QPPL còn hiệu lực pháp luật được tiến hành công tác rà soát trên các nội dung:

- Đọc, nghiên cứu kỹ từng quy định trong văn bản để nắm bắt được cơ bản về những nội dung, đối tượng mà văn bản hướng đến; mục tiêu, ý nghĩa mà văn bản đang điều chỉnh;

- So sánh, đối chiếu văn bản: cần chú ý về hình thức văn bản, nội dung văn bản, số, ký hiệu văn bản; trình tự, thủ tục ban hành; các căn cứ để ban hành; trích yếu của văn bản; thẩm quyền ký ban hành.

- Xem xét về hình thức và nội dung văn bản: về tính hợp Hiến, hợp pháp, phù hợp với văn bản của cấp trên; không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản khác; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ; xem xét với đường lối, chính sách của Đảng; tình hình phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương; về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành ...

2.4. Nhận dạng và xác định các văn bản còn khiếm khuyết về hình thức, kỹ thuật trình bày; về nội dung; về quy trình soạn thảo, ban hành và đề xuất các giải pháp xử lý cho phù hợp.

2.5. Xử lý kết quả rà soát:

a) Lập danh mục: Văn bản còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

b) Công bố kết quả rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL.

c) Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý với từng văn bản cụ thể: Loại bỏ văn bản hết hiệu lực; sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ văn bản; đề nghị ban hành mới...

d) Cập nhật cơ sở dữ liệu pháp luật Quốc gia đối với toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành để cán bộ, nhân dân tiện tra cứu, tìm hiểu, đối chiếu qua

từng thời kỳ. Hệ thống hoá Tập văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh ban hành từ năm 2019 đến năm 2023 đang còn hiệu lực để cán bộ và nhân dân nghiên cứu thực hiện.

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2023.

2. Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản kỳ 2019- 2023

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 01 năm 2024.

3. Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019- 2023

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 02 năm 2024.

4. Báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản kỳ 2019- 2023

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 02 năm 2024.

5. Tiến hành xây dựng sách điện tử “Tuyển tập văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành từ năm 2019 đến năm 2023”.

- a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp
- b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan
- c) Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện rà soát các văn bản thuộc các lĩnh vực nêu trong Kế hoạch.

2. Các Sở, ban, ngành phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn nhân lực và tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo yêu cầu, nội dung

của Kế hoạch này. Báo cáo kết quả hệ thống hóa gửi về Sở Tư pháp *trước ngày 20/01/2024* để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định.

Chủ tịch UBND huyện, thành phố chỉ đạo thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện: Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh, Sở Tư pháp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

